**Quan điểm Hồ Chí Minh về phẩm chất đạo đức cơ bản của con người Việt Nam**

|  |
| --- |
|  |

Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc tại Phủ Chủ tịch. (Ảnh tư liệu)

*Thứ nhất, Theo bác, trước hết là phải trung với nước, hiếu với dân.*

 “Trung, hiếu” là những khái niệm có trong tư tưởng đạo đức truyền thống của Việt Nam và Phương Đông. Theo quan niệm cũ chữ “trung” là trung quân, trung với vua, trung thành với vua cũng có nghĩa là trung thành với nước, vì vua với nước là một, vua là nước, nước là của vua. Còn chữ “hiếu” thì chỉ thu hẹp trong phạm vi gia đình, là con cái phải hiếu thảo với cha mẹ, ông bà, tổ tiên…

Hồ Chí Minh đã kế thừa và đưa vào nội dung mới mang tính giai cấp sâu sắc để giáo dục thanh niên, vượt qua những hạn chế mang tính lịch sử, người đã cải biến, đổi mới thang bậc giá trị cũ thành chuẩn mực giá trị đạo đức mới – đạo đức cách mạng ở phạm vi rộng lớn hơn.

Trung với nước là trung thành với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, nước ở đây là nước của dân, dân là chủ của đất nước. Khi nước mất, nhà tan thì mọi người có tinh thần yêu nước, có tinh thần dân tộc phải tìm đường cứu nước, cứu dân. Hiếu với dân không còn dừng lại ở chỗ thương dân với tính chất là đối tượng cần phải dạy dỗ, ban ơn mà là “bao nhiêu quyền hạn đều là của dân, bao nhiêu quyền hành, lực lượng đều ở nơi dân, bao nhiêu lợi ích đều vì dân…”, phải gắn bó với dân và dựa vào dân. Đảng và Chính phủ là “đầy tớ của nhân dân”, phải nắm vững dân tình, hiểu rõ dân tâm, quan tâm cải thiện dân sinh, làm cho dân hiểu rõ được quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với đất nước.

*Hai là, với mọi người phải yêu thương con người, sống có nghĩa có tình. Tư tưởng này xuất phát từ truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và của cả nhân loại. Con người sống không có tình cảm, không có tình yêu thương thì không phải người, loài vật còn có tình thương thì loài người không có lý do gì mà không có.*

Thương yêu con người, song có tình có nghĩa: Yêu thương con người dược HCM xác định là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp nhất, thể hiện quan hệ giữa con người với con người. Bác nói “Người cách mạng là người giàu tình cảm, có tình cảm cách mạng mới đi làm cách mạng. Vì yêu thương nhân dân, yêu thương con người mà chấp nhận mọi gian khổ, hy sinh để đem lại độc lập, tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc cho con người.

Tình yêu thương con người phải được xây dựng và thể hiện trong mối quan hệ hằng ngày với bạn bè, đồng chí, anh em…Nó đòi hỏi mỗi người phải chặt chẽ và nghiêm khắc với mình; rộng rãi, độ lượng và giù long vị tha với người khác. Nó đòi hỏi thái độ tôn trọng những quyền của con người, nâng con người lên, kể cả những người nhất thời lầm lạc, chứ không phải là thái độ dĩ hòa vi quý, không phải là hạ thấp, càng không phải là vùi dập con người.

 (Tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu thương con người thể hiện về chăm lo đời sống nhân dânlà vì con người, do con người, trước hết là *vì Dân và do Dân*.

Và khi nói chuyện với đồng bào trước khi sang thăm Pháp, ngày 30/5/1946, Hồ Chí Minh khẳng định: *“Cả đời tôi chỉ có một mục đích - mục đích duy nhất là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi Người phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó...”*

 *Và Bác cũng từng khẳng định “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”*

Trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh vẫn quan tâm “Đầu tiên là công việc đối với con người”. Người dặn trong Di chúc:

*- “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”.*

*- “Suốt đời tôi hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”*

*Trăn trở về đời sống nhân dân, trong bản Di chúc, Người không quyên nhắc nhở Đảng, Nhà nước “chớ nên tổ chức điếu phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân”.*

Với Hồ Chí Minh, tình yêu thương con người là không biên giới. Trước hết, Người lo cho dân tộc của Người và sau đó, Người lo cho tất cả những kiếp người trên hành tinh còn bị đoạ đầy, đau khổ, bởi vì: "Họ là thân thích ruột già, công nông thế giới đều là anh em".

Yêu thương con người vận dụng vào trong Đảng, trong tổ chức là phải "có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau". Đồng chí Vũ Kỳ, Thư ký riêng của Bác kể lại: Vào dịp tháng 5 các năm 1966, 1968, 1969, Bác đều cho mang bản Di chúc đã viết năm 1965 ra để bổ sung, sửa chữa. Năm 1966, bên cạnh câu đã đánh máy từ năm 1965: "Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng", Bác ghi thêm vào cùng dòng câu: "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau". Chỉ một dòng này thôi, cho thấy sự trăn trở của Người về việc không ngừng rèn luyện đạo đức cho mỗi cán bộ, đảng viên.

Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải tin yêu, quý trọng con người, phải kính già yêu trẻ và Người là tấm gương mẫu mực về điều đó. Trong những năm tháng giặc Mỹ leo thang bắn phá miền Bắc, cả nước sống trong không khí khẩn trương, sẵn sàng chiến đấu. Giữa trời hè nóng nực, khi xe đưa Bác đi công tác về qua Quảng trường Ba Đình, nhìn lên nóc nhà hội trường Ba Đình, thấy các đồng chí bộ đội phòng không đang trực chiến trên mâm pháo dưới cái nắng hầm hập, Bác rất thương anh em. Ngay sau đó, Người quyết định dành toàn bộ số tiền nhuận bút của mình bấy lâu trong sổ tiết kiệm gửi Bộ Quốc phòng chuyển tặng các chiến sỹ phòng không để mua nước giải khát...

Ba là, với mình phải thực sự "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư".

Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư trong tư tưởng đạo đức của Hồ Chí Minh là mối quan hệ "với tự mình". Hồ Chí Minh quan niệm cần, kiệm, liêm, chính là bốn đức tính cần có của con người, mang một lẽ tự nhiên, như trời có bốn mùa, đất có bốn phương và Người giải thích cặn kẽ, cụ thể nội dung từng khái niệm.

*Cần*là lao động cần cù, siêng năng; lao động có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao; lao động với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm. Phải thấy rõ "lao động là nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của mỗi chúng ta".

*Kiệm*là tiết kiệm sức lao động, tiết kiệm thì giờ, tiết kiệm tiền của dân, của nước, của bản thân mình, tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ; "không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương, hình thức...".

*Liêm*là "luôn tôn trọng giữ gìn của công và của dân", "không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân"; "không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không tham tâng bốc mình...".

*Chính*là không tà, là thẳng thắn, đúng đắn.

CÂN, KIỆM, LIÊM, là gốc rễ của CHÍNH. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mối là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải CHINH mối là người hoàn toàn.

*Chí công vô tư* là công bằng, công tâm, không thiên tư, thiên vị; làm việc gì cũng không nghĩ đến mình trước, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ". Chí công vô tư là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là lối sống ích kỷ, chỉ'biết có riêng mình, thu vén cho riêng mình, chỉ thấy công lao của mình mà quên mất công lao của người khác. Chủ nghĩa cá nhân là tàn tích của xã hội cũ, đó là đồng minh của đế quốc; là một thứ vi trùng rất độc. Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra hàng trăm thứ bệnh nguy hiểm, đảng viên sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa; tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành; tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, xa rời thực tế, quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền.... Đó "là một thứ rất gian giảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc"1. Hồ Chí Minh cho rằng, chủ nghĩa xã hội không thể thắng lợi nếu không loại trừ chủ nghĩa cá nhân.

Cần, kiệm, liêm, chính có quan hệ chặt chẽ với nhau và với chí công vô tư. Cần, kiệm, liêm, chính sẽ dẫn đến chí công vô tư. Ngược lại, đã chí công vô tư, một lòng vì nước, vì dân, vì Đảng thì nhất định sẽ thực hiện được cần, kiệm, liêm, chính.

 *Cả cuộc đời Bác là tấm gương điển hình của cần kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.*

Về nơi ở, sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, từ chiến khu Việt Bắc trở về Thủ đô Hà Nội, Người không ở căn nhà to lớn của viên toàn quyền Đông Dương, mà chọn ở ngôi nhà của người công nhân thợ điện. Ngôi nhà mà Đảng, Chính phủ định mời Bác ở, Bác nói dành làm nơi đón, tiếp các đoàn khách sang thăm Việt Nam vì nước ta còn nghèo, một mình Bác ở nhà to rất lãng phí. Mùa hè, miền Bắc oi bức, nhưng Bác chỉ dùng quạt lá cọ để “dành điện phục vụ cho sản xuất, phục vụ sinh hoạt cho nhân dân”. Thương Bác, các đồng chí cán bộ ngoại giao gửi biếu Bác chiếc điều hòa nhiệt độ, nhưng Người không dùng mà đề nghị chuyển chiếc điều hòa ấy cho các đồng chí thương, bệnh binh đang điều trị tại trại điều dưỡng hoặc quân y viện, là những người, những nơi cần hơn.

Về mặc, Người ăn mặc cũng rất giản dị. Mùa đông, Bác Hồ có một cái áo bông của đồng bào biếu Bác, vì dùng nhiều năm nên bông bẹp xuống, không còn ấm nữa, nhưng không ai dám nghĩ đến việc xin Bác bỏ mền bông đi, chỉ nghĩ đến việc thay vỏ ngoài. Vì dùng mãi vỏ áo đã đứt chỉ ở khuỷu tay và ở cổ, Bác bảo mang áo lại. Nó rách ở vai thì Bác bảo vá vai, đến khi nó rách hai lần, đồng chí phục vụ xin Bác cho thay vỏ ngoài. Bác bảo: “Này, chú ạ, Chủ tịch Đảng, Chủ tịch Nước mặc áo vá vai thế này là cái phúc lớn của dân đấy. Đừng bỏ cái phúc ấy đi”(4).

Xúc động hơn cả là bản Di chúc lịch sử Bác để lại cho toàn Đảng, toàn dân trước lúc đi xa cũng được viết ở mặt sau của một tờ bản tin cũ để tiết kiệm giấy.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên mọi người sống trong sạch, không ham tiền tài, danh vọng, không cậy quyền thế mà đục khoét của dân. Cuộc sống giản dị, trong sạch của Người thật sự là tấm gương sống để cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền phải tự soi lại mình.

*Bác là điển hình nhất của chí công vô tư. Năm 1963, khi biết tin Quốc hội định trao tặng Người Huân chương Sao vàng cao quý, Hồ Chí Minh dã phát biểu rất chân thành: “Tôi vừa nhận được một tin tức làm cho tôi rất cảm động và sung sướng. Đó là tin Quốc hội có ý định tặng tôi Huân chương Sao vàng, Huân chương cao quý nhất của nước ta. Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội. Nhưng tôi xin Quốc hội cho phép tôi chưa nhận Huân chương ấy. Vì sao? Vì Huân chương là để tặng thưởng người có công huân; nhưng tôi tự xét thấy chưa có công huân xứng đáng với sự tặng thưởng cao quý của Quốc hội” Và Người mong muốn: “Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc hoà bình thống nhất, Bắc – Nam xum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng, vui mừng”. (rất tiếc là Bác mất trước khi nước nhà thống nhất)*

Nǎm 1967 Liên Xô quyết định tặng Bác huân chương Lênin. Nếu Bác từ chối không nhận thì không thuận cho quan hệ ngoại giao. Bác vốn xưa nay chưa bao giờ nhận huân chương, lần này Bác có cách từ chối khéo. Bác viết thư chỉ xin hoãn việc trao huân chương, chờ khi nào giải phóng hoàn toàn Tổ quốc lúc đó Bác sẽ thay mặt nhân dân Việt Nam, nhận huân chương cao quý đó. Bác không nhận huân chương vì bác nghĩ rằng sự nghiệp lớn lao này không phải do một mình Bác tạo dựng nên, nếu không có dân giúp sức thì sẽ không thành, dù Bác có cố gắng mấy thì cũng chỉ nằm trong sức mạnh của toàn dân mà thôi.

*Hiếm có một lãnh tụ nào trên thế giới đứng trước toàn dân để tự phê bình, nhận lấy khuyết điểm của mình và cho rằng mình ‘tài hèn, sức mọn, cho nên chưa làm đầy đủ những sự mong muốn của đồng bào”. Và có lẽ Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ duy nhất trên thế giới có nhiều đóng góp vĩ đại cho Tổ quốc mình, nhưng khi đi vào cõi vĩnh hằng trên ngực áo không có bất kỳ một tấm huân, huy chương nào – Cả cuộc đời Bác là tấm gương điển hình của chí công vô tư.*

*Bốn là,*mở rộng quan hệ yêu thương con người đối với toàn nhân loại, người cách mạng phải có "*tinh thần quốc tế trong sáng*".

Đoàn kết quốc tế- đây là cả một lĩnh vực rất quan trọng vì Bác không chỉ là một người yêu nước, Bác còn là hiện thân của sự trung thành đối với chủ nghĩa quốc tế chân chính mà những đối xử, ứng xử của Bác với bạn bè quốc tế, những lúc mà căng thẳng bất đồng nhất, một người nỗ lực như vậy cho đoàn kết quốc tế mà đến khi viết di chúc Bác còn thốt lên một câu là tôi càng tự hào về cách mạng bao nhiêu tôi càng đau lòng bấy nhiêu vì sự bất hòa của các đảng anh em, tôi mong đảng ta làm hết sức mình để củng cố tình đoàn kết các đảng các nước lại và tôi cung tin chắc rằng các đảng anh em rồi nhất định sẽ đoàn kết lại, các đ/c đọc Di chúc lại chúng ta thấy câu đó.

Khi Bác mất, trong lễ truy điệu Bác Đảng ta mời tới 40 đoàn đại biểu khác nhau đến dự lễ tang Bác ở quảng trường Ba Đình, mà thời kháng chiến, thời chiến tranh mà tổ chức được một lễ tang như vậy là kỳ tích đó các đ/c tất nhiên là có sự giúp đỡ của Liên Xô. Khi tổng bí thư Lê Duẩn đọc di chúc của Bác cái đoạn mà tôi càng đau lòng bấy nhiêu đấy trên lễ đài không vị trưởng đoàn nào mà không lấy khăn tay lau nước mắt, cảm thấy có lỗi với Bác và đ/c trưởng đoàn đảng cộng sản Liên Xô thay đổi lịch trình, tổ chức tang lễ bác trong hoàn cảnh chiến tranh ta phải tiễn các đoàn về nước ngay riêng đồng chí trưởng đoàn Liên Xô lúc đó là ai các đ/c? thủ tướng cô sê ghin - ủy viên bộ chính trị, trưởng đoàn đảng cộng sản Liên Xô sang dự lễ tang Bác ông thay đổi lịch trình, ông có về nước ngay, ông chủ động sang Trung Quốc gặp gỡ ban lãnh đạo Bắc Kinh để đàm phán, để nối lại cái cuộc đàm phán đó để củng cố tình đoàn kết (chiến tranh biên giới XÔ trung) – mọi người coi cử chỉ đó của cô sê ghin là người quốc tế chủ nghĩa đầu tiên học và làm theo di chúc của Bác).

Đoàn kết quốc tế trong sáng theo Hồ Chí Minh trước hết là đoàn kết với nhân dân lao động các nước vì mục tiêu chung: đấu tranh giải phóng con người khỏi ách áp bức, bóc lột. Đó là tình đoàn kết quốc tế giữa những người vô sản toàn thế giới vì một mục tiêu chung, "bốn phương vô sản đều là anh em"; là đoàn kết với các dân tộc vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội.

Thực tế lịch sử cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao nghĩa vụ quốc tế giúp đỡ cách mạng Lào, coi đó vừa là trách nhiệm quốc tế, vừa là tự bảo vệ cách mạng Việt Nam. Người còn khẳng định trách nhiệm của cách mạng Việt Nam đối với việc giúp đỡ cách mạng Lào là “phải đề cao tinh thần hy sinh quốc tế”.

Thực tế đã chứng minh với tinh thần hy sinh của quân tình nguyện Việt Nam, đã làm cho cách mạng Lào giành được thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Chủ tịch Cayxỏn Phômvihản - nhà hoạt động cách mạng, Tổng bí thư, Chủ tịch Ban Chấp hành trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch nước nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào từng khẳng định “Tư tưởng và tình cảm của Bác Hồ là ngọn đuốc soi đường, là nguồn cổ vũ sức mạnh đoàn kết đấu tranh của nhân dân các bộ tộc Lào chúng tôi. Từ ngày cách mạng Lào còn trứng nước cho đến lúc đã trưởng thành, Bác Hồ luôn luôn quan tâm dẫn đường chỉ lối''.

Hay như Việt Nam giúp Campuchia khỏi nạn Polpot. Mặc dù còn chưa kịp khắc phục hậu quả nặng nề của hơn 20 năm chiến tranh, nhưng theo lời kêu gọi của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, với tinh thần “giúp bạn là tự giúp mình”, lãnh đạo và nhân dân Việt Nam đã sát cánh cùng nhân dân Campuchia chiến đấu, giải phóng dân tộc Campuchia khỏi nạn diệt chủng, khôi phục, xây dựng đất nước.

Ngày 7/1/1979, với sự hỗ trợ, giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam, lực lượng vũ trang cách mạng đoàn kết cứu nước Campuchia đã tiến về Phnom Penh, cùng với Mặt trận đoàn kết cứu nước Campuchia và các lực lượng cách mạng tại chỗ lật đổ chính phủ phản động, giải phóng nhân dân Campuchia khỏi chế độ diệt chủng, xây dựng một đất nước Campuchia hòa bình, thịnh vượng, phát triển đến ngày nay.

Đến ngày 7.1.1979, thủ đô Phnompenh đã được giải phóng, chiến thắng có ý nghĩa lịch sử vô cùng trọng đại, đưa nhân dân Campuchia hoàn toàn thoát khỏi chế độ diệt chủng, bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do.

Sau chiến thắng, quân tình nguyện Việt Nam tiếp tục cùng lực lượng vũ trang Campuchia truy quét tàn quân Polpot, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng đất nước, phục hồi kinh tế Campuchia từ đống đổ nát. Cho đến tháng 6.1989, theo thỏa thuận giữa 2 bên, Việt Nam rút hết quân tình nguyện về nước, hoàn thành nghĩa vụ quốc tế vẻ vang.

Ngày quân tình nguyện Việt Nam về nước, bài xã luận đăng trên báo *Nhân dân* của Campuchia đã viết: “Trong những năm cực kỳ bi thảm dưới [chế độ diệt chủng Polpot](https://thanhnien.vn/the-gioi/nhan-chung-hai-hung-ke-chuyen-khmer-do-an-thit-nguoi-672588.html), trên thế giới có không biết bao nhiêu kẻ mạnh, kẻ giàu, nhưng duy nhất chỉ có người bạn láng giềng nghèo Việt Nam đến cứu sống dân tộc ta mà thôi”.